

UBND PHƯỜNG TỪ SƠN
TRẠM Y TẾ

Số: ~~14~~ 2/TB-TYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Từ Sơn, ngày 15 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO ĐÁP ỨNG THỰC HÀNH TỐT BẢO QUẢN THUỐC, NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC

Kính gửi: Sở Y tế Bắc Ninh.

Tên cơ sở: **TRẠM Y TẾ TỪ SƠN**

Địa chỉ: Số 1 Vạn Hạnh, tổ dân phố Đình, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Điện thoại: 0977995125

Email: tramytetuson2026@gmail.com

Người liên hệ: Trần Thị Nhung

Chức danh: Giám đốc

Điện thoại: 0977995125

Email: tranthinhung88bn@gmail.com

Cơ sở chúng tôi đã được thành lập theo các quyết định sau: Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc kết thúc hoạt động của các Trung tâm Y tế khu vực và tổ chức lại các Trạm Y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Quyết định số 1313, ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Từ Sơn về việc thành lập trạm y tế Từ Sơn, trực thuộc UBND phường Từ Sơn;

Cơ sở có bao gồm phạm vi hoạt động bảo quản bảo thuốc, nguyên liệu làm thuốc, cụ thể như sau: Bảo quản thuốc ở điều kiện thường và điều kiện lạnh từ 2⁰C-8⁰C (bao gồm: Thuốc độc; thuốc thuộc danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện; thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần; thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất, Thuốc gây nghiện, Thuốc hướng thần, Thuốc tiền chất, vắc xin; Thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền). (Có phụ lục gửi kèm).

Thực hiện quy định tại Luật dược; Thông tư số 36/2018/TT-BYT 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc và Thông tư số 11/2025/TT-BYT ngày 16/5/2025 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2018/TTBYT ngày 22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc, Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc, sau khi tiến hành tự thanh tra





và đánh giá đạt yêu cầu; cơ sở chúng tôi xin thông báo đáp ứng tiêu chuẩn GSP đối với phạm vi bảo quản thuốc trong quy định về chức năng nhiệm vụ của chúng tôi nêu trên.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các văn bản pháp luật, các quy chế chuyên môn được có liên quan.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, HCTH.

GIÁM ĐỐC


Trần Thị Nhung


ON T. BAC NINH
N

Số: 157/QĐ-TYT

Từ Sơn, ngày 13 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc xây dựng kế hoạch triển khai
Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc**

GIÁM ĐỐC TRẠM Y TẾ TỪ SƠN

Căn cứ thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế quy định tổ chức và hoạt động của khoa Dược bệnh viện;

Căn cứ thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc;

Căn cứ thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/05/2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt;

Căn cứ công văn số 3629/SYT-NVD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Sở Y tế Bắc Ninh về việc triển khai nhiệm vụ công tác dược, thiết bị y tế theo thông tư 43/2025/TT-BYT và quyết định 575/QĐ-UBND.

Xét đề nghị của phó Trưởng phòng hành chính, dân số, dược, TTB:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xây dựng kế hoạch triển khai Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc tại bộ phận Dược, Vật tư – TTB thuộc Trạm Y tế Từ Sơn.

Điều 2. Bộ phận Dược, Vật tư - TTB có nhiệm vụ xây dựng và triển khai các quy trình thao tác chuẩn làm cơ sở để các bộ phận liên quan áp dụng thực hiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn liên quan đến công tác bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ phận Dược, Vật tư - TTB, các khoa phòng thuộc Trạm Y tế Từ Sơn căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HCTH.


GIÁM ĐỐC
TRẠM
Y TẾ
TỪ SƠN

Trần Thị Nhung

Số: 155/QĐ-TYT

Từ Sơn, ngày 14 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành quy trình thao tác chuẩn
Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc

GIÁM ĐỐC TRẠM Y TẾ TỪ SƠN

Căn cứ Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016; Luật số 44/2025/QH ngày 22/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Dược;

Căn cứ thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế quy định tổ chức và hoạt động của khoa Dược bệnh viện;

Căn cứ thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc;

Căn cứ thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/05/2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt;

Căn cứ công văn số 3629/SYT-NVD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Sở Y tế Bắc Ninh về việc triển khai nhiệm vụ công tác dược, thiết bị y tế theo thông tư 43/2025/TT-BYT và quyết định 575/QĐ-UBND.

Căn cứ Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND phường Từ Sơn về việc thành lập Trạm Y tế Từ Sơn trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Từ Sơn;

Xét đề nghị của phó Trưởng phòng Hành chính, Dân số, Dược – TTB;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành quy trình thao tác chuẩn (SOP) thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP) tại Trạm y tế Từ Sơn gồm:

- Quy trình thao tác chuẩn của kho thuốc: 15 quy trình thao tác chuẩn kho thuốc (SOP.GSP).
- Quy trình thao tác chuẩn của kho vắc xin: 14 quy trình thao tác chuẩn kho vắc xin (SOP.VAC).



3. Quy trình thao tác chuẩn của kho Methadone: 10 quy trình thao tác chuẩn kho thuốc Methadone (SOP.MMT).

(Theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Quy trình thao tác chuẩn là cơ sở để các bộ phận liên quan áp dụng thực hiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn liên quan đến công tác Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ phận Dược, VT-TTB, các khoa phòng thuộc Trạm y tế Từ Sơn căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HCTH.

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Nhung


UBND PHƯỜNG TỪ SƠN, H.NINH BÌNH

I. PHỤ LỤC DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH THAO TÁC CHUẨN
CỦA KHO THUỐC (SOP.GSP)

(Kèm quyết định số 55/QĐ-TYT ngày 15/5/2026 của Trạm Y tế Từ Sơn)

| STT | Tên quy trình (SOP) | Ghi chú |
|-----|---|---------|
| 1 | SOP.GSP.01: Dự trữ hàng | |
| 2 | SOP.GSP.02: Nhập hàng | |
| 3 | SOP.GSP.03: Bảo quản và theo dõi chất lượng | |
| 4 | SOP.GSP.04: Cấp phát thuốc | |
| 5 | SOP.GSP.05: Tiếp nhận thuốc trả lại | |
| 6 | SOP.GSP.06: Kiểm kê thuốc | |
| 7 | SOP.GSP.07: Thu gom rác thải | |
| 8 | SOP.GSP.08: An toàn lao động | |
| 9 | SOP.GSP.09: Chống mối mọt côn trùng | |
| 10 | SOP.GSP.10: Theo dõi nhiệt độ kho | |
| 11 | SOP.GSP.11: Vệ sinh kho | |
| 12 | SOP.GSP.12: Mô tả công việc kho | |
| 13 | SOP.GSP.13: Đào tạo | |
| 14 | SOP.GSP.14: Quy trình xây dựng danh mục thuốc | |
| 15 | SOP.GSP.15: Kiểm tra | |

**II. PHỤ LỤC DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH THAO TÁC CHUẨN
CỦA KHO VẮC XIN (SOP.VAX)**

(Kèm quyết định số 255/QĐ-TYT ngày 19/5/2016 của Trạm Y tế Từ Sơn)

| STT | Tên quy trình (SOP) | Ghi chú |
|-----|--|---------|
| 1 | SOP.VAC.01: Quy trình tiếp nhận vắc xin, dung môi | |
| 2 | SOP.VAC.02: Quy trình bảo quản vắc xin trong tủ lạnh dương | |
| 3 | SOP.VAC.03: Quy trình bảo quản vắc xin trong buổi tiêm chủng | |
| 4 | SOP.VAC.04: Quy trình theo dõi ghi chép điều kiện bảo quản vắc xin | |
| 5 | SOP.VAC.05: Quy trình kiểm tra làm đông băng và rã đông bình tích lạnh | |
| 6 | SOP.VAC.06: Quy trình đóng gói vắc xin vào hòm lạnh | |
| 7 | SOP.VAC.07: Quy trình đóng gói vắc xin vào phích vắc xin | |
| 8 | SOP.VAC.08: Quy trình cấp phát vắc xin | |
| 9 | SOP.VAC.09: Quy trình vận chuyển vắc xin bằng hòm lạnh hoặc phích vắc xin | |
| 10 | SOP.VAC.10: Quy trình xử lý vắc xin, dung môi đổ vỡ trong quá trình bảo quản, vận chuyển | |
| 11 | SOP.VAC.11: Quy trình thu hồi biệt trữ vắc xin | |
| 12 | SOP.VAC.12: Quy trình vệ sinh, bảo dưỡng tủ lạnh bảo quản vắc xin | |
| 13 | SOP.VAC.13: Quy trình xử trí tình huống khẩn cấp khi bảo quản vắc xin | |
| 14 | SOP.VAC.14: Quy trình kiểm soát chất lượng vắc xin, dung môi | |

**III. PHỤ LỤC DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH THAO TÁC CHUẨN
CỦA KHO METHADONE (SOP.MTD)**

(Kèm quyết định số 15/QĐ-TYT ngày 11.5.2025 của Trạm Y tế Từ Sơn)

| STT | Tên quy trình (SOP) | Ghi chú |
|-----|---|---------|
| 1 | SOP.MMT.01: Quy trình dự trữ thuốc Methadone | |
| 2 | SOP.MMT.02: Quy trình giao nhận thuốc Methadone | |
| 3 | SOP.MMT.03: Quy trình lưu kho, bảo quản thuốc Methadone | |
| 4 | SOP.MMT.04: Quy trình giao nhận thuốc Methadone hàng ngày | |
| 5 | SOP.MMT.05: Quy trình cấp phát thuốc Methadone | |
| 6 | SOP.MMT.06: Quy trình kiểm kê thuốc Methadone | |
| 7 | SOP.MMT.07: Quy trình bảo dưỡng bơm định liều | |
| 8 | SOP.MMT.08: Quy trình hủy vỏ chai thuốc, cốc uống thuốc Methadone | |
| 9 | SOP.MMT.09: Quy trình xử lý các trường hợp bất thường | |
| 10 | SOP.MMT.10: Quy trình báo cáo Methadone | |

Số: 15/QĐ-TYT

Từ Sơn, ngày 4 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập đoàn tự kiểm tra Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc

GIÁM ĐỐC TRẠM Y TẾ TỪ SƠN

Căn cứ thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế quy định tổ chức và hoạt động của khoa Dược bệnh viện;

Căn cứ thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc;

Căn cứ thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/05/2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt;

Căn cứ công văn số 10/SYT-NVD ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Sở Y tế Bắc Ninh về việc triển khai quy định tại thông tư 36/2018/TT-BYT về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc;

Căn cứ công văn số 3629/SYT-NVD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Sở Y tế Bắc Ninh về việc triển khai nhiệm vụ công tác dược, thiết bị y tế theo thông tư 43/2025/TT-BYT và quyết định 575/QĐ-UBND.

Xét đề nghị của Phó trưởng phòng hành chính, Dân số, Dược-TTB;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập đoàn tự kiểm tra Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc của Trạm Y tế Từ Sơn gồm các ông bà có tên sau đây:

- | | | |
|-----------------------------|----------------|---------------|
| 1. Bà Trần Thị Nhung | - Giám đốc | - Trưởng đoàn |
| 2. Ông Nguyễn Thạc Kiên | - Phó giám đốc | - Thành viên |
| 3. Ông Trương Văn Trường | - Phó giám đốc | - Thành viên |
| 4. Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú | - KHTH | - Thành viên |
| 5. Bà Nguyễn Thị Hoài | - Điều dưỡng | - Thành viên |
| 6. Bà Nguyễn Thị Thu Phương | - KSNK | - Thành viên |
| 7. Bà Đỗ Thị Hương | - Dược sỹ | - Thư ký |




Điều 2. Đoàn kiểm tra có trách nhiệm kiểm tra các nội dung liên quan theo phụ lục IV nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt bảo quản thuốc và nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh kèm theo thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ Y tế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) có tên trên và các khoa, phòng có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, phòng HCTH

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Nhung





Từ Sơn, ngày 11 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO TÓM TẮT QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN THỰC HÀNH TỐT BẢO QUẢN THUỐC (GSP)

Căn cứ thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế quy định tổ chức và hoạt động của khoa Dược bệnh viện;

Căn cứ thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc;

Căn cứ thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/05/2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt;

Căn cứ công văn số 10/SYT-NVD ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Sở Y tế Bắc Ninh về việc triển khai quy định tại thông tư 36/2018/TT-BYT về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc;

Căn cứ vào quyết định số 54/QĐ-TYT ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Giám đốc Trạm Y tế Từ Sơn về việc xây dựng kế hoạch triển khai thực hành tốt bảo quản thuốc.

A. NỘI DUNG KIỂM TRA:

Tự kiểm tra, đánh giá theo Danh mục kiểm tra "Thực hành tốt bảo quản thuốc" hướng dẫn tại thông tư 36/2018/TT-BYT.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA:

1. Tổ chức và nhân sự:

Có đủ nhân viên với trình độ và kinh nghiệm phù hợp để thực hiện nhiệm vụ, có mô tả vị trí việc làm, phân công nhiệm vụ cho từng nhân viên trong khoa.

Các cá nhân được huấn luyện đào tạo về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

- Các nhân viên trong kho được kiểm tra sức khỏe định kỳ theo quy định của pháp luật.

- Có đầy đủ trang thiết bị, trang phục bảo hộ phù hợp với các hoạt động của kho.

2. Nhà kho và trang thiết bị:

Kho được xây dựng kiên cố, cao ráo đảm bảo cho việc phòng chống lụt bão, có diện tích phù hợp, đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, cửa ra vào chắc chắn, tường nền được lát gạch men. Kho có đầy đủ trang thiết bị bảo quản, giá kệ, phòng chống được sự xâm nhập của côn trùng mối mọt...

3. Vệ sinh và an toàn:

Kho được vệ sinh sạch sẽ, có quy trình vệ sinh kho, nhân viên được kiểm tra sức khỏe định kỳ, kho và hành lang thông thoáng để lau chùi đi lại. Nhân viên chấp hành đúng nội qui kho.

4. Các quy trình bảo quản:

Đã xây dựng và thực hiện đúng các quy trình thao tác chuẩn, chất lượng thuốc được kiểm tra thường xuyên, theo dõi xuất nhập tồn trên phần mềm đảm bảo chính xác như số lượng, lô sản xuất, hạn dùng, hãng sản xuất, giá...

5. Nhập hàng

- Ưu điểm: Thuốc được cung ứng từ các cơ sở cung cấp đáp ứng được quy định của pháp luật và thuốc được phép lưu hành, sử dụng. Thuốc được đấu thầu theo quy định của pháp luật.

Thuốc được nhập hàng theo đúng quy trình đã ban hành.

6. Cấp phát

Đã xây dựng quy trình cấp phát và thuốc được cấp phát đúng quy trình.

7. Hồ sơ tài liệu:

Đã xây dựng và thực hiện theo các quy trình, có sổ theo dõi xuất nhập và theo dõi trên máy tính.

8. Tự thanh tra:

Đơn vị đã thành lập đoàn tự kiểm tra và tiến hành chấm điểm theo quy định, kịp thời rút kinh nghiệm, củng cố tiếp để đáp ứng được "Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

KẾT LUẬN: Đáp ứng được "Thực hành tốt bảo quản thuốc"- GSP tại các kho thuốc của Trạm y tế Từ Sơn.

Bộ phận dược



Bùi Thị Thúy

Từ Sơn, ngày 14 tháng 5 năm 2026

BIÊN BẢN TỰ KIỂM TRA
Thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP)

A. THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA

- | | | | |
|----|--------------------------|----------------|---------------|
| 1. | Bà Trần Thị Nhung | - Giám đốc | - Trưởng đoàn |
| 2. | Ông Nguyễn Thạc Kiên | - Phó giám đốc | - Thành viên |
| 3. | Ông Trương Văn Trường | - Phó giám đốc | - Thành viên |
| 4. | Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú | - KHTH | - Thành viên |
| 5. | Bà Nguyễn Thị Hoài | - Điều dưỡng | - Thành viên |
| 6. | Bà Nguyễn Thị Thu Phương | - KSNK | - Thành viên |
| 7. | Bà Đỗ Thị Hương | - Dược sỹ | - Thư ký |

B. NỘI DUNG KIỂM TRA:

Tự kiểm tra, đánh giá theo Danh mục kiểm tra "Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc" theo phụ lục IV thông tư 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ Y tế.

C. KẾT QUẢ KIỂM TRA:

1. Tổ chức và nhân sự:

- Ưu điểm:

Có sơ đồ tổ chức kho và được cập nhật thường xuyên, có phân công nhiệm vụ cho từng bộ phận, nhân viên trong bộ phận dược. Đã tham gia tập huấn đào tạo về GSP do Bệnh viện đa khoa Từ Sơn tổ chức.

- Tồn tại: Không

2. Nhà kho và trang thiết bị:

- Ưu điểm:

Kho được xây dựng kiên cố, cao ráo đảm bảo cho việc phòng chống lụt bão, có diện tích phù hợp, đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, cửa ra vào chắc chắn, tường nền được lát gạch men. Kho có đầy đủ trang thiết bị bảo quản, giá kệ, phòng chống được sự xâm nhập của côn trùng mỗi một...

- Tồn tại: Không



3. Vệ sinh và an toàn:

- Ưu điểm:

Kho được vệ sinh sạch sẽ, có quy trình vệ sinh kho, nhân viên được kiểm tra sức khỏe định kỳ, kho và hành lang thông thoáng để lau chùi đi lại. Nhân viên chấp hành đúng nội quy kho.

- Tồn tại: Không

4. Các quy trình bảo quản:

- Ưu điểm:

Đã xây dựng và thực hiện đúng các quy trình thao tác chuẩn, chất lượng thuốc được kiểm tra thường xuyên, theo dõi xuất nhập tồn trên phần mềm đảm bảo chính xác như số lượng, lô sản xuất, hạn dùng, hãng sản xuất, giá...

- Tồn tại: Không

5. Nhập hàng

- Ưu điểm: Thuốc được cung ứng từ các cơ sở cung cấp đáp ứng được quy định của pháp luật và thuốc được phép lưu hành, sử dụng. Thuốc được đấu thầu theo quy định của pháp luật.

Thuốc được nhập hàng theo đúng quy trình đã ban hành.

- Tồn tại: Không

6. Cấp phát

- Ưu điểm:

Đã xây dựng quy trình cấp phát và thuốc được cấp phát đúng quy trình.

- Tồn tại: Không

7. Hồ sơ tài liệu:

- Ưu điểm:

Đã xây dựng và thực hiện theo các quy trình, có sổ theo dõi xuất nhập và theo dõi trên máy tính.

- Tồn tại: Không

8. Tự thanh tra:

- Ưu điểm:

Đơn vị đã thành lập đoàn tự kiểm tra và tiến hành chấm điểm theo quy định, kịp thời rút kinh nghiệm, củng cố tiếp để đáp ứng được “Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

- Tồn tại: Không

THƯ KÝ



Đỗ Thị Hương

GIÁM ĐỐC



TRẠM
Y TẾ
TỨ SƠN

Trần Thị Nhung

SƠN T. B. K. C.
M
H. N.
JN
H. N. H. N.

Từ Sơn, ngày 16 tháng 01 năm 2026

BẢN KÊ KHAI NHÂN SỰ TRẠM TỪ SƠN

| STT | Họ và tên | Trình độ đào tạo | Chuyên ngành đào tạo | Chức danh nghề nghiệp |
|-----|------------------------|------------------|----------------------|-----------------------|
| 1 | Nguyễn Thị Mai Liên | CD | Điều dưỡng | Điều dưỡng hạng IV |
| 2 | Nguyễn Thị Thương Thảo | Y sỹ | Y sỹ đa khoa | Y sỹ (hạng IV) |
| 3 | Đỗ Thị Hương | CD | Dược | Dược hạng IV |
| 4 | Nguyễn Tất Anh | Y sỹ | Y sỹ YHDT | Y sỹ (hạng IV) |
| 5 | Nguyễn Thạc Kiên | BSCKI | YHGD | Bác sĩ (hạng III) |
| 6 | Tạ Tường Vi | BS | Y khoa | Bác sĩ (hạng III) |
| 7 | Dương Thu Hà | CD | Điều dưỡng | Điều dưỡng hạng IV |
| 8 | Bùi Thị Tuyên | CD | Dược | Dược hạng IV |
| 9 | Nguyễn Thị Lợi | Y sỹ | Y sỹ sản nhi | Y sỹ (hạng IV) |
| 10 | Nguyễn Thị Tuyết | Y sỹ | Y sỹ đa khoa | Y sỹ (hạng IV) |
| 11 | Lê Vi Phong | Y sỹ | Y sỹ đa khoa | Y sỹ (hạng IV) |
| 12 | Nguyễn Thị Thu Phương | ĐH | Điều dưỡng | Điều dưỡng hạng III |
| 13 | Nguyễn Thị Lý | ĐH | Kế toán | Dân số viên hạng III |
| 14 | Nguyễn Thị Hoài | ĐH | Điều dưỡng | Điều dưỡng hạng III |
| 15 | Nguyễn Thị Bằng Tuyết | Y sỹ | Y sỹ sản nhi | Y sỹ (hạng IV) |
| 16 | Trần Thị Mây | Y sỹ | Y sỹ đa khoa | Y sỹ (hạng IV) |
| 17 | Phạm Thị Yên | CD | Điều dưỡng | Điều dưỡng hạng IV |
| 18 | Nguyễn Thị Hường | CD | Điều dưỡng | Điều dưỡng hạng IV |
| 19 | Nguyễn Thị Trang | CD | Điều dưỡng | Điều dưỡng hạng IV |
| 20 | Nguyễn Thị Thúy An | Y sỹ | Y sỹ YHCT | Y sỹ (hạng IV) |
| 21 | Trần Thị Nhung | BSCKI | YHGD | Bác sĩ (hạng III) |
| 22 | Trần Thị Bích Quỳnh | Y sỹ | Y sỹ đa khoa | Y sỹ (hạng IV) |



| | | | | |
|----|----------------------|------|--------------------------|----------------------------------|
| 23 | Nguyễn Thị Thu Hương | BS | Đa khoa | Bác sĩ (hạng III) |
| 24 | Vũ Thị Hồng Thuý | CD | Điều dưỡng | Điều dưỡng hạng IV |
| 25 | Dương Thị Thu Thuý | CD | Điều dưỡng | Điều dưỡng hạng IV |
| 26 | Ngô Thị Thuý | CD | Hộ sinh | Hộ sinh hạng IV |
| 27 | Bùi Thị Thuý | ĐH | Dược | Dược hạng IV |
| 28 | Nguyễn Thị Thư | CD | Điều dưỡng | Điều dưỡng hạng IV |
| 29 | Nguyễn Thị Cẩm Tú | ĐH | Kế toán | Dân số viên |
| 30 | Ngân Minh Phương | CD | Điều dưỡng | Điều dưỡng hạng IV |
| 31 | Mẫn Thị Thu | CD | Điều dưỡng | Điều dưỡng hạng IV |
| 32 | Nguyễn Thị Hiền | ĐH | Kế toán | Dân số viên hạng III |
| 33 | Phạm Thị Tươi | ĐH | Kế toán | Dân số viên hạng III |
| 34 | Nguyễn Xuân Trường | Y sỹ | Y sỹ sản nhi | Y sỹ (hạng IV) |
| 35 | Nguyễn Thị Hiền | Y sỹ | Y sỹ sản nhi | Y sỹ (hạng IV) |
| 36 | Lê Trung Hải | BS | Đa khoa | Bác sĩ (hạng III) |
| 37 | Nguyễn Thị Thanh Tâm | ĐH | Điều dưỡng | Điều dưỡng hạng IV |
| 38 | Nguyễn Thị Hoàn | ĐH | Xét nghiệm | Kỹ thuật y hạng III |
| 39 | Nguyễn Thị Thu Nhân | BS | YHDP | Bác sĩ y học dự phòng (hạng III) |
| 40 | Nguyễn Thị Thu Hương | Y sỹ | Y sỹ sản nhi | Y sỹ (hạng IV) |
| 41 | Nguyễn Thị Liên | ĐH | Kỹ sư công nghệ sinh học | Chuyên viên |
| 42 | Nguyễn Thanh Hiếu | ĐH | TCKT | Kế toán viên |
| 43 | Trương Văn Trường | BS | Đa khoa | Bác sĩ (hạng III) |
| 44 | Nguyễn Thái Giang | BS | Y đa khoa | Bác sĩ (hạng III) |

GIÁM ĐỐC


TRẠM
Y TẾ
TỪ SƠN

Trần Thị Nhung

| | | | | |
|---|--|-----|----|--|
| 8 | Bàn làm việc | cái | 01 | |
| 9 | Bình chữa cháy | Bộ | 01 | |
| III. Kho bảo quản vắc xin | | | | |
| 1 | Tủ bảo quản vắc xin chuyên dụng | cái | 01 | |
| 2 | Tủ biệt trữ (Tủ lạnh thường) | cái | 01 | |
| 3 | Chi thị đông băng (Freeze-tag) | cái | 02 | |
| 4 | Thiết bị theo dõi nhiệt độ, độ ẩm tự ghi | cái | 01 | |
| 5 | Nhiệt kế tủ lạnh | cái | 02 | |
| 6 | Máy điều hòa | cái | 01 | |
| 7 | Máy hút ẩm | cái | 01 | |
| 8 | Máy tính | cái | 01 | |
| 9 | Máy in | cái | 01 | |
| 10 | Bàn cấp phát | cái | 01 | |
| 11 | Phích bảo quản vắc xin | cái | 03 | |
| 12 | Tủ đựng tài liệu | cái | 01 | |
| 13 | Bình chữa cháy | cái | 01 | |
| IV. Kho bảo quản, cấp phát methadone | | | | |
| 1 | Máy điều hòa | cái | 02 | |
| 2 | Máy hút ẩm | cái | 01 | |
| 3 | Thiết bị theo dõi nhiệt độ, độ ẩm tự ghi | cái | 01 | |
| 4 | Két sắt đựng thuốc | cái | 05 | |
| 5 | Giá đựng bơm chia liều | cái | 01 | |
| 6 | Bơm chia liều thuốc Methadone | cái | 01 | |
| 7 | Máy tính có kết nối Internet | cái | 02 | |

| | | | | |
|----|--|-----|----|--|
| 8 | Máy in | cái | 01 | |
| 9 | Hệ thống báo động | bộ | 02 | |
| 10 | Camera | cái | 02 | |
| 11 | Tủ đựng hồ sơ | cái | 01 | |
| 12 | Bàn làm việc | cái | 01 | |
| 13 | Bàn phát thuốc | cái | 01 | |
| 14 | Bộ nội quy tiêu lệnh PCCC, bình chữa cháy | Bộ | 01 | |

Phụ trách bộ phận


Bùi Thị Thuý

Từ Sơn, ngày 14 tháng 5 năm 2026

BẢNG PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM BỘ PHẬN DƯỢC – TTBVTTYT
(Phục vụ công bố kho đạt chuẩn GSP)

Căn cứ vị trí, chức năng nhiệm vụ của bộ phận Dược – TTBVTTYT trực thuộc Trạm y tế phường Từ Sơn, Phụ trách bộ phận Dược – TTBVTTYT phân công nhiệm vụ thành viên như sau:

| Phân công nhiệm vụ | Yêu cầu thực hiện |
|---|---|
| 1. DSDH. Bùi Thị Thúy – Phụ trách bộ phận Dược – TTBVTTYT | |
| - Quản lý và tham mưu cho Giám đốc trạm về toàn bộ công tác dược, trang thiết bị vật tư y tế tại trạm | - Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn chung của cán bộ phụ trách công tác dược tại trạm y tế. |
| | - Tổ chức hoạt động của dược theo quy định của Thông tư 22/2011/TT-BYT và thông tư 43/2025/TT-BYT |
| | - Chịu trách nhiệm trước trường phòng, giám đốc trạm về mọi hoạt động của bộ phận và công tác chuyên môn về dược tại trạm |
| | - Căn cứ vào kế hoạch chung của trạm, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện việc cung ứng, bảo quản và sử dụng thuốc |
| | - Tổ chức thực hiện việc nhập, xuất, thống kê, kiểm kê, báo cáo; phối hợp với bộ phận kế toán thuốc phòng Hành chính tổng hợp, dân số, dược-TTB thanh quyết toán; theo dõi, quản lý kinh phí sử dụng thuốc đảm bảo chính xác, theo đúng các quy định hiện hành. |
| | - Theo dõi, kiểm tra việc bảo quản thuốc; nhập, xuất thuốc, đảm bảo chất lượng theo đúng quy định hiện hành |
| | - Thông tin, tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc cho cán bộ y tế |
| | - Chịu trách nhiệm tham gia hội chẩn hoặc phân công dược sỹ trong phòng tham gia hội chẩn khi có yêu cầu của Lãnh đạo trạm |
| - Công tác Dược lâm sàng | - Là dược sỹ kiêm nhiệm công tác Dược lâm sàng tại đơn vị - Tham mưu cho trường bộ phận các vấn đề còn tồn tại trong việc sử dụng thuốc tại đơn vị - Thực hiện thông tin thuốc mới: với các thuốc lần đầu sử dụng tại đơn vị hoặc theo yêu cầu của nhân viên y tế |



| | |
|--|---|
| - Thủ kho thuốc methadone, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần. | <ul style="list-style-type: none"> - Chịu trách nhiệm giám sát việc bảo quản, cấp phát thuốc gây nghiện theo đúng quy định của pháp luật và quy định của đơn vị. - Lưu trữ đầy đủ tài liệu, hồ sơ, sổ sách theo đúng quy định của pháp luật. - Là đầu mối báo cáo thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần và các thuốc phải quản lý đặc biệt - Chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nguyên tắc về “Thực hành tốt bảo quản thuốc”, đảm bảo an toàn kho. |
| - Cung ứng thuốc | <ul style="list-style-type: none"> - Ánh xạ thông tin thuốc trúng thầu lên công giám định BHXH. Xử lý các công việc liên quan đến ánh xạ thuốc. - Thực hiện cung ứng thuốc đáp ứng nhu cầu điều trị - Phối hợp với bộ phận kế toán thuốc phòng Hành chính tổng hợp, dân số, dược-TTB chuẩn bị chứng từ thanh toán. - Chịu trách nhiệm trước giám đốc nếu để xảy ra thiếu thuốc mà không báo cáo hoặc không có biện pháp xử lý. |
| -Nhiệm vụ khác | -Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban giám đốc phân công. |
| 2. DSCĐ. Đỗ Thị Hương | |
| - Thống kê Dược | - Thực hiện nhiệm vụ thống kê, báo cáo liên quan đến lĩnh vực Dược - TTBVITYT tại trạm |
| - Quản lý thuốc tại tủ cấp cứu | <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các nội dung liên quan đến quản lý thuốc tại tủ cấp cứu - Kiểm kê tủ cấp cứu hàng tháng. Chịu trách nhiệm trước tổ trưởng nếu để các thuốc không đạt chất lượng xuất từ tủ cấp cứu |
| - Quản lý kho vắc xin | <p>Quản lý và bảo quản vắc xin theo đúng quy trình quy định về dây chuyền lạnh và thực hành tốt việc bảo quản vắc xin theo tiêu chuẩn GSP.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi, ghi chép nhiệt độ kho lạnh/tủ lạnh vắc xin liên tục, đầy đủ, chính xác. - Tiếp nhận, bảo quản, sắp xếp và cấp phát vắc xin đúng quy trình, đúng đối tượng. - Thực hiện cấp phát vắc xin cho các điểm trạm y tế và phòng tiêm dịch vụ: theo kế hoạch và phiếu lĩnh đảm bảo tuân thủ các điều kiện bảo quản vắc xin khi bàn giao. - Quản lý thiết bị bảo quản lạnh, chủ động phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố xảy ra. kỳ. - Thực hiện kiểm kê, báo cáo tồn kho, hạn dùng, chất lượng vắc xin định - Lưu trữ đầy đủ hồ sơ, biểu mẫu theo quy định của chương trình tiêm chủng. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định |

| | |
|---------------------------------------|---|
| <p>- Thủ kho thuốc tổng</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý toàn bộ tài liệu liên quan đến việc nhập – xuất kho ngoại trú. Phối hợp với bộ phận kế toán thuốc phòng Hành chính tổng hợp, dân số, dược - TTB kiểm tra số liệu kho hàng tháng. - Có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nguyên tắc về “Thực hành tốt bảo quản thuốc”, đảm bảo an toàn của kho. - Chịu trách nhiệm chính về việc sắp xếp, bảo quản hàng hóa trong kho; số lượng thuốc tồn kho; chất lượng thuốc trong kho. - Phối hợp với kho cấp phát BHYT theo dõi tồn kho thuốc; báo cáo ngay cho cung ứng/tổ trưởng khi phát hiện: <ul style="list-style-type: none"> + Số lượng thuốc phát tăng đột biến. + Số lượng thuốc tồn kho có khả năng không đáp ứng đủ 15 ngày điều trị. + Thuốc không được bác sĩ kê đơn. + Thuốc sắp hết hạn sử dụng (trước ít nhất 3 tháng). - Phối hợp với bộ phận cung ứng khi nhập hàng, đảm bảo đúng số lượng và chất lượng thuốc. |
| <p>- Cấp phát thuốc bảo hiểm y tế</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý toàn bộ tài liệu liên quan đến việc nhập – xuất thuốc BHYT ngoại trú. - Có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nguyên tắc về “Thực hành tốt bảo quản thuốc”, đảm bảo an toàn kho cấp phát thuốc BHYT - Khi cấp phát thuốc: <ul style="list-style-type: none"> + Kiểm tra đơn thuốc, phiếu lĩnh thuốc, hàm lượng, liều dùng, cách dùng, tên thuốc và chất lượng thuốc. + Đối chiếu đơn thuốc với các thông tin về nồng độ, hàm lượng, số lượng khi nhận thuốc và hạn dùng ghi trên phiếu lĩnh thuốc, nhãn thuốc. + Đối chiếu họ tên người bệnh, tên thuốc, dạng thuốc, hàm lượng, liều dùng, cách dùng, thời gian dùng trước khi cho người bệnh sử dụng thuốc. - Chịu trách nhiệm chính về việc sắp xếp, bảo quản hàng hóa trong kho; số lượng thuốc tồn kho; chất lượng thuốc trong kho. - Tham mưu cho Trưởng phòng nhằm cải tiến chất lượng cấp phát thuốc ngoại trú, hướng tới sự hài lòng của người bệnh. - Theo dõi tồn kho thuốc; báo cáo ngay cho cung ứng/tổ trưởng khi phát hiện: <ul style="list-style-type: none"> + Số lượng thuốc phát tăng đột biến. + Số lượng thuốc tồn kho có khả năng không đáp ứng đủ 15 ngày điều trị. |

| | |
|---|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> + Thuốc không được bác sĩ kê đơn. + Thuốc sắp hết hạn sử dụng (trước ít nhất 3 tháng). - Sắp xếp thời gian làm việc, đảm bảo bệnh nhân có thẻ BHYT được lấy thuốc trong ngày (kể cả khi đã hết giờ hành chính). |
| - Nhiệm vụ khác | - Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban giám đốc phân công. |
| 3. DSCĐ. Bùi Thị Tuyên | |
| Đi học thực hành theo quyết định số: 598/QĐ-TTYTTS về việc điều chỉnh phân công người hướng dẫn thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. | |

Từ Sơn, ngày tháng năm 2026

PHỤ TRÁCH BỘ PHẬN

Thị Thúy
Bùi Thị Thúy

TRƯỞNG PHÒNG HCTH,
DS, DƯỢC-TTB

Nguyễn Phú Hải

GIÁM ĐỐC

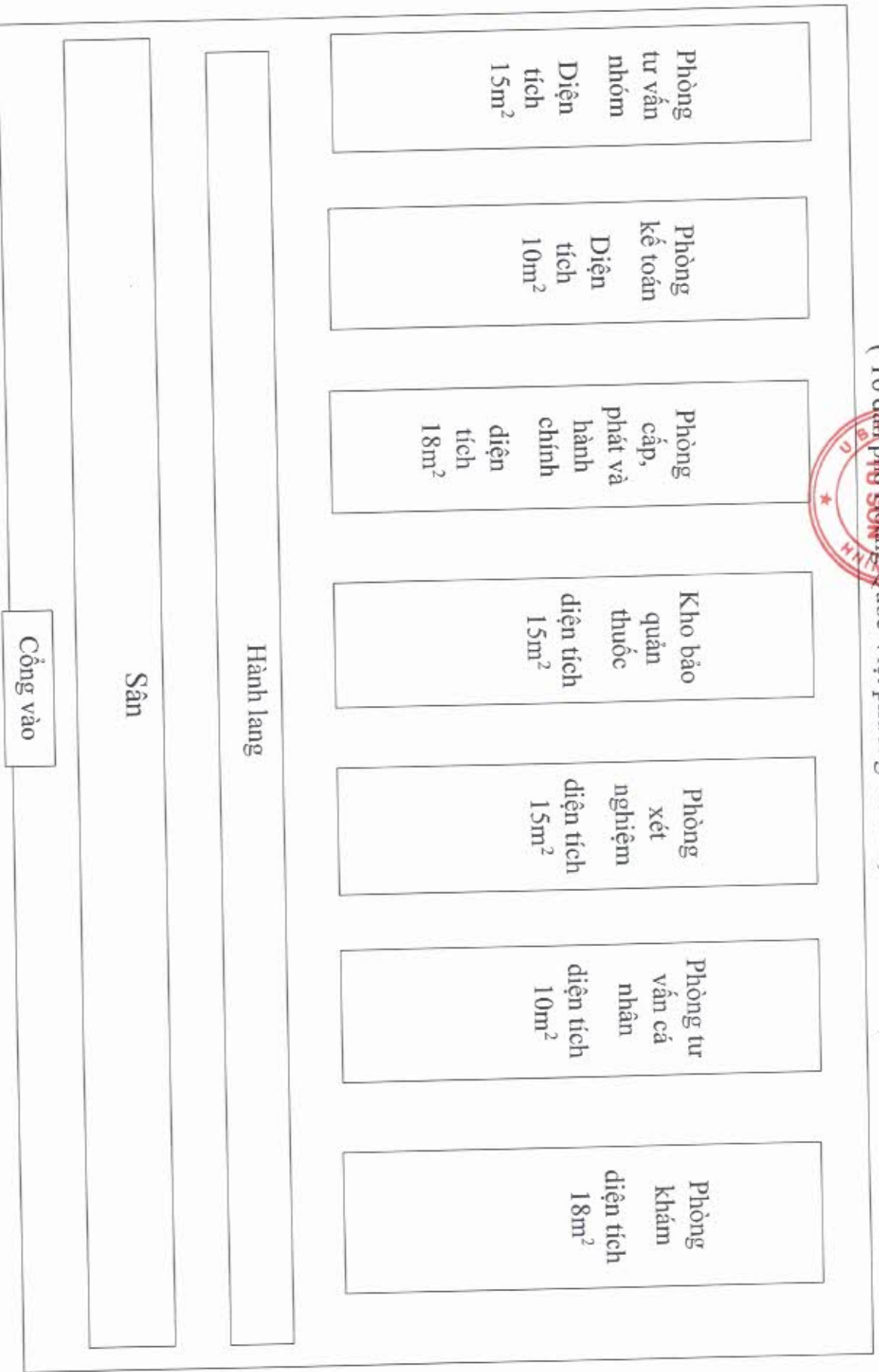


Thị Nhung
GIÁM ĐỐC
Thị Nhung



SỞ ĐỒ VÀ KHẢO SÁT ĐỊA LÝ

(Tổ dân phố Hoàng Quốc Việt phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh)





SƠ ĐỒ VỊ TRÍ KHO THUỐC, KHO VẮC XIN TRẠM Y TẾ TỪ SƠN
(Địa chỉ: Số 1 Vạn Hạnh, khu phố Đình, phường Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh)

| | | |
|---|-----------------|---|
| Phòng điều trị đông y 20m ² | Hành lang chính | Phòng thủ thuật 20m ² |
| Phòng khám đông y 15m ² | | Phòng trực 15m ² |
| Cửa chính ra vào | | Cầu thang lên tầng 2 |
| Phòng khám 1 15m ² | | Phòng cấp cứu 15m ² |
| Phòng khám 2 15m ² | | Kho cấp phát thuốc BHYT 15m ² |
| Phòng khám 3 15m ² | | Hành lang |
| Kho vắc xin 15m ² | | Kho bảo quản thuốc tổng 15m ² |
| | Cửa phụ | |



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Từ Sơn, ngày 14 tháng 5 năm 2026

DANH MỤC CÁC QUY ĐỊNH TRONG GSP

I. Nhân sự:

- Thủ kho bảo quản thuốc gây nghiện, hướng thân là DSDH hoặc DSCĐ được lãnh đạo trạm phân công nhiệm vụ.
- Thủ kho bảo quản thuốc, vắc xin thường là DSCĐ trở lên
- Được tập huấn thực hành tốt bảo quản thuốc

II. Cơ sở vật chất: Vị trí khô ráo, an toàn; Diện tích đủ rộng; Phân khu chức năng rõ ràng:

- Khu hàng chờ nhập, kiểm nhập hàng
- Khu bảo quản thuốc, vắc xin
- Khu bảo thuốc kiểm soát đặc biệt
- Khu chuẩn bị hàng cấp phát
- Khu cấp phát ra kho lẻ
- Khu thuốc, vắc xin biệt trữ chờ xử lý.

III. Trang thiết bị

- Máy điều hòa
- Thiết bị theo dõi nhiệt độ, độ ẩm tự ghi của kho
- Chi thị đồng băng
- Bơm định liều
- Máy hút âm
- Tủ đựng vắc xin chuyên dụng
- Tủ đựng thuốc
- Tủ lạnh bảo quản thuốc
- Phích bảo quản vắc xin
- Pallet

- Quạt thông gió
- Bàn làm việc
- Bàn phát thuốc
- Máy tính có kết nối Internet
- Máy in

~.....

IV. Quy trình vận hành (SOP)

1. Các quy trình thao tác chuẩn của kho thuốc (SOP.GSP)

SOP.GSP.01: Dự trữ hàng

SOP.GSP.02: Nhập hàng

SOP.GSP.03: Bảo quản và theo dõi chất lượng

SOP.GSP.04: Cấp phát thuốc

SOP.GSP.05: Tiếp nhận thuốc trả lại

SOP.GSP.06: Kiểm kê thuốc

SOP.GSP.07: Thu gom rác thải

SOP.GSP.08: An toàn lao động

SOP.GSP.09: Chống mối mọt côn trùng

SOP.GSP.10: Theo dõi nhiệt độ kho

SOP.GSP.11: Vệ sinh kho

SOP.GSP.12: Mô tả công việc kho

SOP.GSP.13: Đào tạo

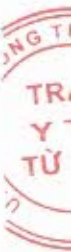
SOP.GSP.14: Quy trình xây dựng danh mục thuốc

SOP.GSP.15: Kiểm tra

2. Các quy trình thao tác chuẩn của kho vắc xin (SOP.VAC)

SOP.VAC.01: Quy trình tiếp nhận vắc xin, dung môi

SOP.VAC.02: Quy trình bảo quản vắc xin trong tủ lạnh dương



- SOP.VAC.03: Quy trình bảo quản vắc xin trong buổi tiêm chủng
- SOP.VAC.04: Quy trình theo dõi ghi chép điều kiện bảo quản vắc xin
- SOP.VAC.05: Quy trình kiểm tra làm đông băng và rã đông bình tích lạnh
- SOP.VAC.06: Quy trình đóng gói vắc xin vào hòm lạnh
- SOP.VAC.07: Quy trình đóng gói vắc xin vào phích vắc xin
- SOP.VAC.08: Quy trình cấp phát vắc xin
- SOP.VAC.09: Quy trình vận chuyển vắc xin bằng hòm lạnh hoặc phích vắc xin
- SOP.VAC.10: Quy trình xử lý vắc xin, dung môi đổ vỡ trong quá trình bảo quản, vận chuyển
- SOP.VAC.11: Quy trình thu hồi biệt trữ vắc xin
- SOP.VAC.12: Quy trình vệ sinh, bảo dưỡng tủ lạnh bảo quản vắc xin
- SOP.VAC.13: Quy trình xử trí tình huống khẩn cấp khi bảo quản vắc xin
- SOP.VAC.14: Quy trình kiểm soát chất lượng vắc xin, dung môi

3. Các quy trình thảo tác chuẩn của kho Methadone (SOP.MMT)

- SOP.MMT.01: Quy trình dự trữ thuốc Methadone
- SOP.MMT.02: Quy trình giao nhận thuốc Methadone
- SOP.MMT.03: Quy trình lưu kho, bảo quản thuốc Methadone
- SOP.MMT.04: Quy trình giao nhận thuốc Methadone hàng ngày
- SOP.MMT.05: Quy trình cấp phát thuốc Methadone
- SOP.MMT.06: Quy trình kiểm kê thuốc Methadone
- SOP.MMT.07: Quy trình bảo dưỡng bơm định liều
- SOP.MMT.08: Quy trình hủy vỏ chai thuốc, cốc uống thuốc Methadone
- SOP.MMT.09: Quy trình xử lý các trường hợp bất thường
- SOP.MMT.10: Quy trình báo cáo Methadone

V. Các quyết định, văn bản trong GSP

1. Quyết định xây dựng kế hoạch triển khai GSP
2. Quyết định ban hành SOP
3. Quyết định thành lập đoàn tự kiểm tra
4. Báo cáo tóm tắt kế hoạch triển khai huấn luyện
5. Biên bản tự kiểm tra
6. Thông báo đáp ứng thực hành bảo quản tốt thuốc, nguyên liệu làm thuốc

Bộ phận Dược- TTBVTYT


Bùi Thị Thúy